TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 02/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đồng – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Sơn Phú, huyện Giồng Trôm.

2. Ông Lê Thanh Tòng – Chánh văn phòng Huyện ủy Giồng Trôm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/HSXXST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quang D, sinh ngày: 12/12/2000. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường A và bà Nguyễn Thụy Thanh Minh; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Huỳnh Nhựt Thiện – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo: Ông Lê Trường A, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre – Là cha ruột của bị cáo (Có mặt).

- Người bị hại:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phú Tân, xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm: 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PTân, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông Võ Văn Y, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Đ: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà D1: Ông Võ Văn Y, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 21/5/2017, Lê Quang D đến nhà vợ chồng bà Lê Thị Thanh T, ông Nguyễn Phước Đ tại ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, dùng đoạn sắt cạy cửa vào nhà, trộm cắp số tiền 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel. Sau khi lấy trộm tài sản xong, D đi đến thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi D ném bỏ điện thoại lấy trộm, số tiền trộm được D tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của bà T, ông Đ là 9.050.000 đồng (điện thoại di động trị giá 50.000 đồng).

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 28/5/2017, Lê Quang D đến nhà vợ chồng ông Võ Văn Y, bà Nguyễn Thị D1 tại ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre dùng dao cạy và đập cửa vào nhà lấy trộm 01 Laptop hiệu Wio, vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu samsung, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số tiền 3.895.000 đồng trong 02 con heo bằng nhựa. Sau đó, D đi đến thành phố Hồ Chí Minh bán Laptop và điện thoại đã trộm được cho một người không biết tên họ địa chỉ được 3.800.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của ông Yên, bà D1 là 9.315.000 đồng . Riêng cửa kính bị bể ông Yên không yêu cầu định giá.

Trong quá trình điều tra, Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, D còn khai nhận vào sáng ngày 07/5/2017 đã lén lút vào nhà bà Trần Thị Bo, tại ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre lấy trộm số tiền 600.000 đồng. Qua làm việc bà Bo khai tài sản bị mất gồm 850.000 đồng, 500USD, 05 chỉ vàng 24k. Vụ việc này, cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản thiệt hại của vợ chồng bà T, bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường toàn bộ. Đối với tài sản thiệt hại của vợ chồng ông Yên, bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường một phần là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 6.500.000 đồng, bị cáo và gia đình bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường.

Bản cáo trạng số: 36/KSĐT-KT, ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quang D có mức án từ 09 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 36 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc ông Lê Trường A và bị cáo Lê Quang D bồi thường cho ông Võ Văn Y và bà Nguyễn Thị D1 số tiền còn lại là 6.500.000 đồng, theo thỏa thuận.

Về vật chứng: Không; Hình phạt bổ sung: Không

Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Quang D đã khai nhận chính bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước Đ vào ngày 21/5/2017 và trộm cắp tài sản của gia đình ông Võ Văn Y và bà Nguyễn Thị D1 vào ngày 28/5/2017 như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo cũng khẳng định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với trách nhiệm là cha của bị cáo, ông Lê Trường A nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Võ Văn Y và bà Nguyễn Thị D1 số tiền còn lại là 6.500.000 đồng trong thời gian sớm nhất và có trách nhiệm quản lý giáo dục tạo công ăn việc làm cho bị cáo.

Người bị hại bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước Đ đã nhận số tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác và có yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Võ Văn Y và bà Nguyễn Thị D1 đã nhận số tiền bồi thường là 3.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 6.500.000 đồng và yêu cầu Tòa án cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, cho rằng bản thân bị cáo từ khi mới sinh đến nay bị cáo sống chung với bà nội, cha mẹ ly hôn sống ở nơi khác nên bị cáo thiếu sự chăm sóc giáo dục của cha mẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 09 tháng và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo cũng nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 21/5/2017, Lê Quang D lén lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng bà Lê Thị Thanh T, ông Nguyễn Phước Đ tổng giá trị là 9.050.000 đồng. Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 28/5/2017, Lê Quang D lén lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Võ Văn Y, bà Nguyễn Thị D1, tổng giá trị là 9.315.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của nhiều người, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, làm cho nhiều người dân bất an lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Trường hợp phạm tội của bị cáo là do quen biết lợi dụng trong lúc chủ sở hữu đi vắng nhà không người trông coi cạy cửa đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản cho nên phương thức, thủ đoạn phạm tội của bị cáo cũng rất tinh vi và liều lĩnh.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi nhưng bị cáo đã phát triển về thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để Đ được mục đích. Nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo là do bị cáo sống chung với bà nội già yếu, đau ốm nên gia đình thiếu sự quản lý giáo dục và do ăn chơi lêu lỏng không có tiền tiêu xài mà nảy sinh lòng tham, bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội nhiều lần nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng

với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, hiện tại chỉ còn số tiền 6.5000.000 đồng bị cáo và gia đình bị cáo cùng nhận trách nhiệm bồi thường tiếp; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân của bị cáo tốt thể hiện ngoài phạm tội trong vụ án bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt quy định của nơi cư trú.

[6] Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, do bị cáo là người chưa thành niên có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng cho nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên được chấp nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa là 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo mức khởi điểm của Viện kiểm sát là chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay nên cần xử phạt cao hơn.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, đang ở cùng bà nội điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Thanh T, ông Nguyễn Phước Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo D, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Ông Võ Văn Y, bà Nguyễn Thị D1 yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 9.500.000 đồng là phù hợp với thiệt hại và pháp luật dân sự. Do lúc phạm tội bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản để bồi thường cho ông Yên, bà D1 nên ông Lê Trường A là cha ruột của Lê Quang D thoả thuận và đồng ý liên đới với bị cáo D bồi thường ông Yên, bà D1 số tiền 9.500.000 đồng. Ông An đã bồi thường được 3.000.000 đồng nên ông An và bị cáo D phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp số tiền còn lại 6.500.000 đồng cho ông Yên, bà D1.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; ông An, bị cáo D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tổng số tiền bồi thường theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt: Lê Quang D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 02/11/2017.

Giao bị cáo Lê Quang D cho Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Quang D và ông Lê Trường A có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho ông Võ Văn Y, bà Nguyễn Thị D1 số tiền còn lại là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Quang D và ông Lê Trường A phải chịu 325.000đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2017) để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng